TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2019
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Hà Thị P, sinh năm 1989. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: Khu M, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2.Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn A, sinh năm 1959 và bà Dương Thị D, sinh năm 1963 (là bố mẹ đẻ của anh T). Cùng địa chỉ tại: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 01 tháng 3 năm 2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Hà Thị P trình bày.

Về tình cảm: Chị kết hôn với anh Lê Văn T ngày 09/01/2015. Trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái, bản thân anh T chơi bời, không chịu khó làm ăn và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Chị và anh T sống ly thân nhau từ tháng 05/2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hà Thế A sinh ngày 01/10/2015 và Lê Gia H sinh ngày 17/5/2017. Hiện nay do anh T đi làm ăn xa nên cả hai con chung của anh chị đều đang ở cùng bố mẹ chồng chị là ông Lê Văn A và bà Dương Thị D. Ly hôn, chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể làm việc được với anh T và không tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn A vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 5 năm 2019, ông Lê Văn A trình bày: Tháng 01/2015 gia đình tổ chức cưới cho anh T và chị P. Cưới xong chị P về làm dâu và ở chung cùng gia đình ông. Tình cảm anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhâu là do anh T chơi bời thua tiền nhiều, chi P chán ghét, bản thân ông đã phải nhiều lần trả nợ thay cho anh T, sau đó anh T bỏ vào Miền Nam sinh sống. Ông đã khuyên bảo chị P cho anh T cơ hội để sửa chữa lỗi lầm nhưng chị P không nghe còn có những lời lẽ xúc phạm anh T và gia đình ông. Chị P bỏ đi từ tháng 6/2018 cho đến nay. Nay chị P xin ly hôn để chị P tự giải quyết, gia đình ông cũng không cho chị P quay về chung sống. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Lê Hà Thế A sinh ngày 01/10/2015 và Lê Gia H sinh ngày 17/5/2017. Hiện nay các cháu đang ở cùng vợ chồng ông. Ly hôn chị P xin nuôi con, ông không đồng ý, vợ chồng ông có đủ điều kiện để giúp anh T nuôi dưỡng và chăm lo cho các cháu. Nếu anh T được nuôi con, ông không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung và ông cũng không có yêu cầu đề

nghị gì đối với anh T và chị P trong việc nuôi dưỡng các cháu. Về tài sản, công nợ: Anh chị có tài sản gì, nợ nần ai ông không biết. Anh T vào Miền Nam sinh sống được khoảng gần 01 năm nay. Địa chỉ cụ thể như thế nào ông không biết, thi thoảng anh T vẫn gọi điện về cho gia đình. Tháng 4/2019, ông đi bênh viện điều trị bệnh anh T có về thăm ông và gia đình và ông có nói cho anh T biết việc chị P xin ly hôn và xin nuôi con, cũng đã thông báo cho anh T biết việc Tòa án gửi các thông báo, giấy triệu tập đến Tòa án làm việc. Anh T có nói với ông là anh nhất trí ly hôn nhưng không đồng ý để chị P nuôi con chung. Việc chị P xin ly hôn để chị P tự giải quyết, anh không phải về Tòa án làm việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Dương Thị D vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 7 năm 2019, bà D trình bày: Khoảng tháng 3/2015, vợ chồng bà tổ chức làm đám cưới cho anh T, chị P. Cưới xong chị P về làm dâu và ở chung cùng gia đình bà. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T đi làm ăn xa, chị P nghi ngờ, hiểu lầm anh T ngoại tình nên vợ chồng anh chị sinh ra cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng anh chị ngày càng lạnh nhạt. Nay chị P xin ly hôn anh T, bà và gia đình đều nhất trí vì anh T, chị P mâu thuẫn đã căng thẳng, không có khả năng đoàn tụ. Về con chung: Vợ chồng anh T, chị P có 02 con chung là Lê Hà Thế A sinh ngày 01/10/2015 và Lê Gia H sinh ngày 17/5/2017. Hiện nay anh T đi làm vắng nên cả hai cháu đang ở cùng vợ chồng bà. Nay chị P xin nuôi cả hai con chung, vợ chồng bà không nhất trí. Khi anh chị đi làm, bà là người giúp anh chị chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Nay anh chị ly hôn, bà không có yêu cầu, đề nghị gì đối với anh T, chị P về việc bà đã trông nom các cháu giúp anh chị. Và bà đề nghị Tòa án để anh T được tiếp tục nuôi cả hai con chung. Nếu Tòa án để cho anh T tiếp tục nuôi con chung, bà có đủ điều kiện để giúp đỡ anh T trong việc chăm sóc, trông nom các cháu và bà cũng không có yêu cầu, đề nghị gì đối với anh T. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh chị có tài sản gì chung, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì bà không biết. Anh T hiện đi làm tại Miền Nam, địa chỉ cụ thể của anh T bà không biết. Lần gần đây nhất anh T về là tháng 4/2019, khi đó chồng bà phải cấp cứu nên anh T có về thăm sau đó anh lại đi luôn. Khi anh về thăm gia đình, bà có nói cho anh T biết về việc chị P xin ly hôn anh. Và bà khẳng định bà có thông báo lại cho anh T biết Tòa án gửi cho anh T các giấy báo, thông báo đến Tòa án làm việc. Nhưng anh có nói do anh bận công việc nên không về Tòa án giải quyết việc ly hôn được, việc chị P xin ly hôn anh, để chị P tự giải quyết và anh T không nhất trí để chị P nuôi con chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh T của chị P. Giao cả hai con chung cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức các bên đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn T, ông Lê Văn A và bà Dương Thị D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Hà Thị P và anh Lê Văn T thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Hà Thị P và anh Lê Văn T là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 02 con chung với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo UBND xã Y cung cấp là do bản thân anh T không chịu khó làm ăn, nghiện ma túy, thường xuyên chơi bời và có quan hệ không đúng mực với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường va chạm nhau. Cơ sở thôn xóm đã nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm

vợ chồng anh chị không cải thiện được. Vợ chồng anh chị sống ly thân được hơn 01 năm nay (BL 25).

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh T đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị P xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, UBND xã Y cho biết anh T không có mặt tại địa P, đi làm ăn ở Miền Nam, ông An đang bị suy thận, đái tháo đường sức khỏe yếu, bà D không có công ăn việc làm, anh trai anh T đã chết, chị dâu anh T đã đi lấy chồng khác. Hiện bố mẹ anh T đang chăm nuôi hai con của anh trai anh T, nay để hai con của anh T và chị P cho ông An và bà D nuôi dưỡng sẽ gặp rất nhiều khó khăn (BL 25). Vì vậy để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của hai cháu, cần giao cả hai con chung cho chị P là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Do chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Hà Thị P được ly hôn anh Lê Văn T

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị P được nuôi dưỡng con chung là Lê Hà Thế A sinh ngày 01/10/2015 và Lê Gia H sinh ngày 17/5/2017 (hiện nay cả hai cháu đang ở cùng ông Lê Văn A và bà Dương Thị D là ông bà nội các cháu). Chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hà Thị P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002120 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Y - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thông **Nguyễn Văn Chung** **Nguyễn Trường Sơn**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
TÒA
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Trường Sơn